

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST

Ngày 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- TH phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Chử Dung và ông Chảo San On

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Lê TH Công, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Duy H, sinh năm 1989, tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P 2, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hoàng Duy V, sinh năm 1952

Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952.

Bị cáo có vợ Đặng Thị H, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án xét xử đã được xóa án tích, không bị xử phạt vi phạm H chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/6/2019, tạm giam ngày 25/6/2019, có mặt.

2. Lầu Nhè C, sinh năm 1988, tại xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N 2, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lầu A S, sinh năm 1967

Con bà: Giàng Thị S, sinh năm 1969.

Bị cáo có vợ Giàng Thị S, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/6/2019, tạm giam ngày 25/6/2019, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phạm Trung H, sinh năm 1986, địa chỉ ở Đội 5, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 19/6/2019, Hoàng Duy H và Lầu Nhè C đang ở lán công trình của doanh nghiệp Đ ở bản N 1, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Hai bị cáo thống nhất cùng nhau góp mỗi người 100.000 đồng đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo H đưa cho bị cáo C 100.000 đồng xong cả hai lấy chiếc mô tô biển kiểm soát 27F9 - 8687 dựng ở ngoài lán để đi mua ma túy. Cả hai bị cáo đi vào bản P, xã N, huyện N gặp, giao dịch với một người phụ nữ dân tộc Mông và mua được một túi ni lông màu trắng bên trong chứa 07 viên nén màu hồng. Hoàng Duy H gói số ma túy lại rồi cầm ma túy trên tay chờ Lầu Nhè C quay về lán công trình. Hai bị cáo đi về đến bản S, xã N, huyện N thì gặp tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 62/CT-VKSNP ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Hoàng Duy H, Lầu Nhè C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

Tuyên phạt bị cáo Hoàng Duy H từ 18 đến 24 tháng tù; tuyên phạt bị cáo Lầu Nhè C từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/6/2019 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Hoàng Duy H, Lầu Nhè C bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã Nà Hỳ tạm giữ của bị cáo 01 gói ni lông màu trắng mở bên trong có chứa 07 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F9 - 8687 đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 20/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 44, 45 thì khối lượng 01 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Hoàng Duy H, Lầu Nhè C là 0,67 gam, trích mẫu gửi giám định 0,22 gam.

Kết luận giám định số 653/GĐ-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 50 mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hoàng Duy H và Lầu Nhè C gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Hoàng Duy H và Lầu Nhè C có tội. Các bị cáo đã mua ma túy là Methamphetamine tàng trữ mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo và Lầu Nhè C là người cùng thực hiện H vi phạm tội với bị cáo Hoàng Duy H. Trong đó bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo C là người giúp sức, góp tiền đề mua ma túy và chứng kiến toàn bộ quá trình giao dịch mua ma túy của bị cáo H. H vi của các bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính

sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hoàng Duy H, Lầu Nhè C đều có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về H vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Hoàng Duy H và Lầu Nhè C là 0,67 gam Methamphetamine. Khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Số tiền các bị cáo đóng góp để mua ma túy là như nhau do vậy cả hai bị cáo phải cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự trên tổng khối lượng ma túy bị thu giữ. Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Duy H sinh ra và lớn lên ở huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 12/01/2010, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử phạt bị cáo Hoàng Duy H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án này bị cáo đã chấp H xong hình phạt chính. Đối chiếu quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự thì bị cáo Hoàng Duy H đã đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo do không làm chủ bản thân nên đã nhiều năm sử dụng ma túy. Đây là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện H vi phạm tội và phải nhận thêm một bản án không đáng có. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân xấu của bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Lầu Nhè C sinh ra và lớn lên ở xã P, huyện Đ. Năm 1992 bị cáo cùng gia đình chuyển đến làm ăn, sinh sống ở bản N 2, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo cũng là người nghiện ma túy cùng làm chung với Hoàng Duy H là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các H vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, các bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hoàng Duy H và Lầu Nhè C.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 0,67 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 0,22 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F9 - 8687 do Hoàng Duy H và Lầu Nhè C sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định người quản lý hợp pháp của chiếc xe mô tô trên là của anh Phạm Trung H, sinh năm 1986, địa chỉ Đội 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại tài sản cho người quản lý hợp pháp. Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng Duy H là thành viên hộ gia đình nghèo của xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Lầu Nhè C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho các bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác:

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo Hoàng Duy H khai nhận mua của một người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch ở bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38; 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Duy H và Lầu Nhè C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Duy H, Lầu Nhè C** đều phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Duy H 24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 19/6/2019.

- Xử phạt bị cáo **Lầu Nhè C 22** (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 19/6/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,67 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 0,22 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 0,45 gam được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/10/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi H án dân sự huyện N.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu hồi 14 giờ 15 phút ngày 08 tháng 9 năm 2019 của Công an huyện N trả tài sản cho Phạm Trung Hiệp.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Hoàng Duy H, Lầu Nhè C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/11/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các bị cáo, người LQ;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huân